SAO Y; Ủy ban Nhân dân tỉnh Lào Cai; Thời gian ký: 09/12/2024 09:51:44 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 60 /2024/QĐ-UBND	*Lào Cai, ngày 06 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định phân bổ và sử dụng số tiền công đức, tài trợ đã tiếp nhận của các di tích giao cho đơn vị sự nghiệp công lập và Ban Quản lý di tích kiêm nhiệm quản lý trên địa bàn tỉnh Lào Cai

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18 tháng 11 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ Sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 04/2023/TT-BTC ngày 19 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 401/TTr-STC ngày 29/8/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về việc phân bổ và sử dụng tiền công đức, tài trợ đã tiếp nhận của các di tích giao cho đơn vị sự nghiệp công lập và Ban Quản lý di tích kiêm nhiệm trên địa bàn tỉnh Lào Cai quản lý.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 17 tháng 12 năm 2024. Quyết định số 21/2016/QĐ-UBND ngày 21 tháng 4 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai Ban hành Quy định về việc quản lý, sử dụng tiền, tài sản dâng cúng, công đức, tài trợ cho các đền đã được xếp hạng di tích trên địa bàn tỉnh Lào Cai hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Văn hóa và Thể thao, Du lịch; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành thuộc tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính; Bộ VHTT&DL;
- Cục Kiểm tra VBQPPL – Bộ Tư pháp;
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- TT Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh và các đoàn thể tỉnh;
- Như Điều 3 QĐ;
- Trung tâm Thông tin xúc tiến du lịch tỉnh;
- Báo Lào Cai, Đài PT-TH tỉnh;
- Công báo Lào Cai; Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, các CV, TH1.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Trịnh Xuân Trường

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Phân bổ và sử dụng số tiền công đức, tài trợ đã tiếp nhận của các di tích giao cho đơn vị sự nghiệp công lập quản lý và Ban Quản lý di tích kiêm nhiệm quản lý trên địa bàn tỉnh Lào Cai

(Ban hành kèm theo Quyết định số 60 /2024/QĐ -UBND ngày 06 /12/2024 của UBND tỉnh Lào Cai)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định việc phân bổ và sử dụng số tiền công đức, tài trợ đã tiếp nhận (trừ các khoản công đức, tài trợ có mục đích, địa chỉ cụ thể) của các di tích giao cho đơn vị sự nghiệp công lập và Ban Quản lý di tích kiêm nhiệm quản lý trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

2. Quy định này không điều chỉnh đối với các di tích theo khoản 3 Điều 1 Thông tư số 04/2023/TT-BTC ngày 19/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội.

3. Các nội dung khác không quy định tại Quy định này thực hiện theo quy định tại Thông tư số 04/2023/TT-BTC.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức là chủ sở hữu hoặc được giao quản lý, sử dụng di tích bao gồm: Đơn vị sự nghiệp công lập, Ban quản lý di tích kiêm nhiệm.

2. Tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ cho các di tích và hoạt động lễ hội.

Chương II
QUY ĐỊNH PHÂN BỔ VÀ SỬ DỤNG SỐ TIỀN CÔNG ĐỨC, TÀI TRỢ ĐÃ TIẾP NHẬN CỦA CÁC DI TÍCH GIAO CHO ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP QUẢN LÝ

Điều 3. Trường hợp số tiền công đức, tài trợ đã tiếp nhận dưới 05 (năm) tỷ đồng/01(một) năm

1. Trích 25% số tiền công đức, tài trợ đã tiếp nhận để chi hoạt động lễ hội theo quy định tại Điều 5, Điều 7 Thông tư số 04/2023/TT-BTC.

2. Trích 60% số tiền công đức, tài trợ đã tiếp nhận để chi hoạt động thường xuyên của đơn vị theo quy định tại Khoản 1 Điều 15 Thông tư số 04/2023/TT-BTC.

3. Số còn lại để chi các khoản đặc thù theo quy định tại Khoản 2 Điều 15 Thông tư số 04/2023/TT-BTC.

Điều 4. Trường hợp số tiền công đức, tài trợ đã tiếp nhận từ 05 (năm) tỷ đồng đến dưới 20 (hai mươi) tỷ đồng/01(một) năm

1. Trích 15% số tiền công đức, tài trợ đã tiếp nhận để chi hoạt động lễ hội theo quy định tại Điều 5, Điều 7 Thông tư số 04/2023/TT-BTC.

2. Trích để lại 30% số tiền công đức, tài trợ đã tiếp nhận để chi hoạt động thường xuyên của đơn vị theo quy định tại Khoản 1 Điều 15 Thông tư số 04/2023/TT-BTC.

3. Số còn lại để chi các khoản đặc thù theo quy định tại Khoản 2 Điều 15 Thông tư số 04/2023/TT-BTC.

Điều 5. Trường hợp số tiền công đức, tài trợ đã tiếp nhận từ 20 (hai mươi) tỷ đồng đến dưới 30 (ba mươi) tỷ đồng/01 (một) năm

1. Trích 20% số tiền công đức, tài trợ đã tiếp nhậnđể chi hoạt động lễ hội theo quy định tại Điều 5, Điều 7 Thông tư số 04/2023/TT-BTC.

2. Trích 35% số tiền công đức, tài trợ đã tiếp nhận để chi hoạt động thường xuyên của đơn vị theo quy định tại Khoản 1 Điều 15 Thông tư số 04/2023/TT-BTC.

3. Số còn lại để chi các khoản đặc thù theo quy định tại Khoản 2 Điều 15 Thông tư số 04/2023/TT-BTC.

Điều 6. Trường hợp số tiền công đức, tài trợ đã tiếp nhận từ 30 (ba mươi) tỷ đồng/01 (một) năm trở lên

1. Trích 10% số tiền công đức, tài trợ đã tiếp nhận để chi hoạt động lễ hội theo quy định tại Điều 5, Điều 7 Thông tư số 04/2023/TT-BTC.

2. Trích 20% số tiền công đức, tài trợ đã tiếp nhận để chi hoạt động thường xuyên của đơn vị theo quy định tại Khoản 1 Điều 15 Thông tư số 04/2023/TT-BTC.

3. Số còn lại để chi các khoản đặc thù theo quy định tại Khoản 2 Điều 15 Thông tư số 04/2023/TT-BTC.

Chương III

QUY ĐỊNH PHÂN BỔ VÀ SỬ DỤNG SỐ THU TIỀN CÔNG ĐỨC, TÀI TRỢ ĐÃ TIẾP NHẬN CỦA CÁC DI TÍCH GIAO CHO BAN QUẢN LÝ DI TÍCH KIÊM NHIỆM QUẢN LÝ

Điều 7. Trường hợp số tiền công đức, tài trợ đã tiếp nhận dưới 100 (một trăm) triệu đồng/01 (một) năm

1. Trích 50% số tiền công đức, tài trợ đã tiếp nhận để chi hoạt động thường xuyên của đơn vị theo quy định tại Khoản 1 Điều 15 Thông tư số 04/2023/TT-BTC.

2. Trích 50% số tiền công đức, tài trợ đã tiếp nhận để chi hoạt động lễ hội và chi các khoản đặc thù theo quy định tại Điều 5, Điều 7, Khoản 2 Điều 15 Thông tư số 04/2023/TT-BTC.

Điều 8. Trường hợp số tiền công đức, tài trợ đã tiếp nhận từ 100 (một trăm) triệu đồng trở lên đến dưới 500 (năm trăm) triệu đồng/01 (một) năm

1. Trích 30% số tiền công đức, tài trợ đã tiếp nhận để chi hoạt động lễ hội theo quy định tại Điều 5, Điều 7 Thông tư số 04/2023/TT-BTC.

2. Trích 40% số tiền công đức, tài trợ đã tiếp nhận để chi hoạt động thường xuyên của đơn vị theo quy định tại Khoản 1 Điều 15 Thông tư số 04/2023/TT-BTC.

3. Số còn lại để chi các khoản đặc thù theo quy định tại Khoản 2 Điều 15 Thông tư số 04/2023/TT-BTC.

Điều 9. Trường hợp số tiền công đức, tài trợ đã tiếp nhận từ 500 (năm trăm) triệu đồng/01 (một) năm trở lên

1. Trích 40% số tiền công đức, tài trợ đã tiếp nhận để chi hoạt động lễ hội theo quy định tại Điều 5, Điều 7 Thông tư số 04/2023/TT-BTC.

2. Trích 30% số tiền công đức, tài trợ đã tiếp nhận để chi hoạt động thường xuyên của đơn vị theo quy định tại Khoản 1 Điều 15 Thông tư số 04/2023/TT-BTC.

3. Số còn lại để chi các khoản đặc thù theo quy định tại Khoản 2 Điều 15 Thông tư số 04/2023/TT-BTC.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm của các Sở, UBND các huyện, thị xã, thành phố

1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai, hướng dẫn thực hiện Quyết định; kiểm tra việc phân bổ, sử dụng số tiền công đức, tài trợ đảm bảo tỷ lệ theo quy định.

2. Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch theo lĩnh vực quản lý chủ trì tham mưu cho Uỷ ban nhân dân tỉnh thực hiện việc quản lý nhà nước đối với các di tích được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xếp hạng trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với Sở Nội vụ, Uỷ ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố rà soát, kiện toàn bộ máy quản lý di tích trên địa bàn theo quy định, đảm bảo phù hợp với quy mô của các di tích của từng địa phương.

3. Uỷ ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo các đơn vị quản lý di tích, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Văn hóa - Thông tin, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trực thuộc và các tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện nội dung quy định này.

Điều 11. Điều khoản thi hành

1. Trong trường hợp văn bản quy phạm pháp luật và các quy định được viện dẫn trong Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, bãi bỏ thì áp dụng theo quy định, văn bản quy phạm pháp luật mới.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Tài chính để được hướng dẫn, giải quyết hoặc trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi cho phù hợp./.